TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2021/HSST
Ngày: 10/6/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Tiếp

Bà Lê Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Xuân – Thư ký tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố T tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 242/2021/TLST-HS ngày 11/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Thái D, sinh năm 2001 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn Ư, xã Quảng N, huyện Quảng X , tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Thái B; Con bà: D Th ; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Từ ngày 17/12/2020 đến ngày 23/12/2020 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21h25 phút ngày 17/12/2020 Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực chợ C, đường Chi L, phố Thành M, phường Quảng Th, Thành phố T kiểm tra đối với Lê Thái D. Khi bị kiểm tra, D ném xuống vỉa hè gần vị trí của D đứng khoảng 1,5m một gói nilong màu trắng bên trong chứa hai viên nén màu vàng trên một mặt của mỗi viên có in chữ NO/SPEAK và 01 gói nilong màu trắng kích thước (3 x 3)cm bên trong

chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã thu giữ 02 gói nilong trên. Tại chỗ D khai nhận 02 gói nilong trên là ma túy Ketamine và MDMA D cất giấu để bán nhằm mục đích bán kiếm lời

Tại cơ quan điều tra, Lê Thái D khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Do bản thân nghiện ma túy, khoảng 21 giờ ngày 02/12/2020 D gặp Bùi Sỹ Đ sinh năm 1993 trú tại Thôn Văn Khê, xã Đông Vinh, Thành phố T tại quán Nét (Đ là em trai chủ quán). Tại đây D hỏi và mua chịu của Đ thuốc lắc và ketamine với tổng số tiền là 3.500.000 đồng, sau khi mua được ma túy D lấy một ít sử dụng số còn lại để bán lấy tiền trả nợ cho Đ. Đến 21h ngày 17/12/2020 khi D đang cất giấu số ma túy trong người mang ra chợ C Chi L để bán thì bị Công an kiểm tra nên D đã ném số ma túy đang cất giấu xuống vỉa hè nhưng bị công an phát hiện và thu giữ. Ngoài ra D còn nghe nói (nhưng chưa nhìn thấy) Phạm V sinh năm 2000 trú tại thôn 10 xã Quảng Đ, huyện Quảng X và Nguyễn Hữu A sinh năm 1998 trú tại số nhà 39B đường Nguyễn T, phường Đông Th, Thành phố T thường đi giao ma túy cho Đ.

Tại bản kết luận giám định số 102/PC09 ngày 22/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 1,173g (một phẩy một bảy ba gam) là ma túy loại ketamine.
- 02 viên nén màu vàng trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ "NO/Speak" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 0,838g (không phẩy tám ba tám gam) là ma túy loại MDMA.

Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc đối với Phạm V và Nguyễn Hữu A. Phạm V thừa nhận trước đây có đi giao ma túy cho Đ nhưng không nhớ cụ thể giao cho ai, ở đâu và thời gian nào. Còn Hữu A khai chỉ nghe thấy Đ nói với D và V là khi nào có khách gọi thì đi giao mà túy cho khách. Hữu A và D không thừa nhận việc giao ma túy cho Đ. Và Đ cũng không thừa nhận việc nhờ V, Hữu A đi giao ma túy. Và việc Đ nhờ V, Hữu A đi giao ma túy không có ai chứng kiến, cũng không có tài liệu nào chứng minh nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Hữu A và Phạm V.

Căn cứ lời khai của Lê Thái D và Phạm V cơ quan điều tra đã làm việc, xác minh đối với Bùi Sỹ Đ. Đ không thừa nhận việc bán ma túy cho D và cũng không thừa nhận việc nhờ V đi giao ma túy; Tiến hành đối chất giữa D và Đ, V và Đ, thì Đ vẫn không thừa nhận việc bán ma túy cho D cũng như việc nhờ V, D đi giao ma túy cho mình.Ngoài lời khai của Lê Thái D, Phạm V không có tài liệu nào chứng minh cũng không có ai chứng kiến việc Đ bán ma túy cho D và nhờ V, Hữu A, D đi giao ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 133/CTr-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Lê Thái D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định số ma túy trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, Lời nói sau cùng đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra và các vật chứng thu được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 25 phút ngày 17/12/2020, Lê Thái D đang có hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy với mục đích để bán cho khách kiếm lời thì bị Tổ công tác phòng điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Kết luận giám định số ma túy thu được của Lê Thái D có khối lượng là 1,173gam ma túy loại Ketamine và 0,838 gam ma túy loại MDMA(trong đó: tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy loại Ketamine là 5,865% và tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy loại MDMA là 16,76%). Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ- CP ngày 02/02/2018 quy định thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy trong trường hợp này dưới 100% thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015.

Bị cáo nhận ý thức rõ việc "Mua bán trái phép chất chất ma túy" là vi phạm pháp luật, nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội như trên. Khi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS. Ý thức chủ quan và động cơ, mục đích của bị cáo là mua các chất

ma túy nêu trên nhằm mục đích bán kiếm lời nên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Vụ án xảy ra là đặc biệt nghiêm trọng, bởi lẽ ma tuý là hiểm hoạ của cả nhân loại và của mỗi một gia đình, nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm phát sinh như trộm cắp, cướp của, giết người..., gây ảnh hưởng xấu trực tiếp đến trật tự xã hội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy thì việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có điều kiện kinh tế, không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Xét số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T theo Biên bản giao nhận vật chứng số 163/THA ngày 18/5/2021. Đây là chất nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ- CP của Chính phủ; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố*:* Bị cáo Lê Thái D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Lê Thái D 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 17/12/2020.

Về vật chứng*:* Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Số ma túy trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 163/THA ngày 18/5/2021.

Về án phí*:* Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Thi hành án HS, DS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Long